| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN LẠNG GIANG**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2022

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Thân Hồng Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Công Sỹ và ông Đặng Bình Minh

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**- Họ và tên: Nguyễn Đình C,** sinh năm 1996. Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1978 và con bà Bùi Thị S, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 24/02/2022 đến ngày 02/3/2022. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

***- Người bị hại:*** Anh Phan Văn Tr, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã TD, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Bùi Thị S, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

***- Người làm chứng:*** Bà Ngô Thị L, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã TD, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng hơn 08 giờ ngày 23/02/2022, bị cáo Nguyễn Đình C sử dụng chiếc xe mô tô Airblade, biển kiểm soát 98G1- 073.07, xe đăng ký tên bà Bùi Thị S, sinh năm 1978, ở thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là mẹ đẻ của C đã cho C từ trước, đi từ nhà đến quán sửa chữa xe máy của anh Phan Văn Tr, sinh năm 1985 ở thôn D, xã TD, huyện L, tỉnh Bắc Giang để bán xe. Tại đây, C bán chiếc xe mô tô trên cho anh Tr với giá 19.500.000 đồng. Sau khi viết giấy tờ mua bán xong, anh Tr đã sử dụng tài khoản của Tr số 0978566181 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chuyển số tiền 19.000.000 đồng vào tài khoản của C số 105873727026 mở tại Ngân hàng Vietinbank và đưa cho C số tiền mặt là 500.000 đồng. Sau khi bán được xe, C đã sử dụng toàn bộ số tiền bán xe mua điểm game để chơi và sử dụng một phần chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, do lo sợ bị bố mẹ mắng về việc bán xe nên C nảy sinh ý định quay lại quán của anh Tr trộm cắp chiếc xe đã bán cho anh Tr.

Khoảng 10 giờ cùng ngày 23/02/2022, C thuê xe ôm đi đến quán của anh Tr, C nói với anh Tr muốn chuộc lại chiếc xe trên. Anh Tr đồng ý và bảo C chuyển trả đủ tiền đã nhận sẽ giao xe cho C. C bảo anh Tr đợi người nhà C đi rút tiền mang đến. Lúc này, C vào trong quán dắt xe đã bán ra để ngoài cửa. C hỏi anh Tr giấy tờ mua bán và giấy đăng ký xe thì anh Tr bảo để trong cốp xe. Sau đó, C bảo anh Tr cho xem lại giấy mua bán. Anh Tr mở cốp xe lấy giấy mua bán đưa cho C, C cầm giấy mua bán đứng gần vị trí xe để đợi anh Tr sơ hở thì lấy trộm. Một lúc sau, quan sát thấy trong quán không có ai ngoài anh Tr và thấy anh Tr đang mở cửa đi vào trong nhà cách vị trí để xe khoảng 10 mét. C dùng tay phải lấy chìa khóa phụ của chiếc xe đã bán cho anh Tr từ trong người ra mở ổ khóa điện của xe nổ máy điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về nhà, C đã xé giấy mua bán và vứt ở khu vực cầu vượt Quốc lộ 1A sang siêu thị BigC.

Ngày 24/02/2022, anh Phan Văn Tr làm đơn trình báo và giao nộp 01 chìa khóa xe có móc theo một mảnh kim loại sáng mầu in chữ và số P968 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang. Cùng ngày 24/02/2022, sau khi được triệu tập, mời làm việc Nguyễn Đình C đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, đồng thời giao nộp 01 điện thoại Iphone mầu trắng; bà Bùi Thị S giao nộp 01 xe Honda Airblade màu bạc - đen - trắng, biển kiểm soát 98G1 - 07307, số máy JF 63E2610612, số khung 6312KZ040878 cùng 01 chìa khóa xe; 01 giấy đăng ký xe mô tô 98G1 - 07307; 01 căn cước công dân số 024096001475 mang tên Nguyễn Đình C.

Ngày 25/02/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm đồ vật, tài liệu (tờ giấy mua bán xe giữa C và Tr) theo chỉ dẫn của C nhưng không thu giữ được.

Ngày 25/02/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Lạng Giang có kết luận số 20 /KL-HD kết luận: 01 xe mô tô Honda Airblade màu bạc, đen, trắng biển kiểm soát 98G1 – 073.07 có trị giá 30.000.000 đồng.

Ngày 28/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe Honda Airblade màu bạc- đen-trắng, biển kiểm soát 98G1 - 07307 cùng 01 chìa khóa xe có móc theo một mảnh kim loại sáng mầu in chữ và số P968 và 01 giấy đăng ký xe mô tô 98G1 - 07307 cho anh Phan Văn Tr.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 18/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

Người bị hại là anh Phan Văn Tr vắng mặt nhưng các lời khai đã trình bày: Anh có cửa hàng sửa chữa xe mô tô tại thôn D, xã TD, huyện L, Bắc Giang. Khoảng 8 giờ ngày 23/02/2022, bị cáo C có đến bán cho anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98G1 – 073.07 với giá 19.500.000đ. Anh đã chuyển khoản trả bị cáo C 19.000.000đ vào tài khoản của bị cáo và trả bị cáo 500.000đ tiền mặt. Khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo C quay lại nói với anh là muốn chuộc lại xe nhưng bị cáo đã lợi dụng lúc anh không để ý đã chiếm đoạt chiếc xe  mô tô đã bán cho anh. Nay anh đã nhận lại được xe nên anh không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Anh đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đã khai rõ những liên quan đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bà xác định đã cho bị cáo chiếc xe mô tô từ năm 2021 để bị cáo lấy phương tiện đi lại và nay không có ý kiến đề nghị gì đối với chiếc xe. Bà đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng các tài liệu có trong hồ sơ đã khai rõ diễn biến họ đã chứng kiến trước khi bị cáo chiếm đoạt xe mô tô.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viểm kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng  khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng cho bị cáo được hưởng án treo;

thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo: 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98G1 – 073.07, 01 (một) điện thoại Iphone mầu trắng, 01 (một) căn cước công dân số 024096001475 mang tên Nguyễn Đình C nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo nhất trí với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện VKSND huyện Lạng Giang . Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:*

[1].*Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên:* Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xác định đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, cụ thể:

Khoảng 10 giờ ngày 23/02/2022, tại quán sửa xe thuộc thôn D, xã TD, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Đình C đã có hành vi lợi dụng lúc anh Tr vào trong nhà không quản lý tài sản, bị cáo đã chiếm đoạt chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98G1 – 073.07 trị giá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) là tài sản của anh Phan Văn Tr.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp

với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98G1 – 073.07 trị giá 30.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*[3]. Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương. Do đó, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, HĐXX cũng xét thấy:

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra rất ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy phạt bị cáo với mức án như đại diện VKSND huyện đề nghị ở tại phiên tòa và cho bị cáo được hưởng chế định án treo, không cần thiết bắt cách ly xã hội là phù hợp và có căn cứ theo như Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, HĐXX thấy: Bị cáo hiện không có công việc và thu nhập ổn định, sống vẫn phụ thuộc gia đình, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng*: Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) điện thoại Iphone mầu trắng có số IMEL 356764086594133, 01 (một) căn cước công dân số 024096001475 mang tên Nguyễn Đình C là tài sản riêng của bị cáo không liên

quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để bảo đảm thi hành án.

Đối với chiếc chìa khóa xe mô tô, đây là chiếc chìa khóa của xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98G1 – 073.07 mà bị cáo đã bán cho người bị hại nhưng bị cáo đã giữ lại 1 chìa để sử dụng làm công cụ bị cáo dùng để mở khóa điện chiếc xe mô tô để chiếm đoạt chiếc xe, do vậy cần trả lại người bị hại là có căn cứ.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, các Điều 292, Điều 293, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**1. Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Đình C** 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 20/5/2022. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Công cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Trách nhiệm dân sự**: Không phải giải quyết.

**3. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại Iphone mầu trắng có số IMEL 356764086594133, 01 (một) căn cước công dân số 024096001475 mang tên Nguyễn Đình C nhưng tạm giữ chiệc điện thoại để bảo đảm thi hành án.

Trả lại anh Phan Văn Tr 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98G1 – 073.07.

*(Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang*).

**3. Án phí**: Bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Thân Hồng Giang**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo và người TGTT;
- Lưu.